

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành tại Quyết định số 423/QĐ-CĐBT, ngày 29. tháng 6 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre)

- Tên ngành: **VIỆT NAM HỌC (Vietnamese studies)**
- Mã ngành: **6220103**
- Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**
- Hình thức đào tạo: **Chính quy**
- Đối tượng tuyển sinh: **Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**
- Thời gian đào tạo: **2,5 năm**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

- Chương trình đào tạo ngành Việt Nam học – chuyên ngành Văn hóa du lịch – đào tạo sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực văn hóa du lịch, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

- Trang bị cho người học các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành Văn hóa du lịch, nắm vững kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Văn hóa du lịch ngoài việc thích ứng với vị trí hướng dẫn viên còn có thể làm việc ở những lĩnh vực khác liên quan đến du lịch như nhà hàng, khách sạn, thiết kế và điều hành tour, văn phòng du lịch.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Có hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khả năng học tập nâng cao trình độ.

- Có kiến thức vững chắc, hệ thống, hiện đại và thiết thực về đất nước, con người và văn hóa Việt Nam.

- Nắm vững kiến thức về du lịch, nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn và nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

1.2.2. Kỹ năng

- Có kỹ năng thuần thục trong lĩnh vực du lịch lữ hành, các nghiệp vụ về nhà hàng, khách sạn.

- Có khả năng phân tích, giải quyết vấn đề một cách khách quan dựa trên kiến thức về văn hóa, du lịch và các nghiệp vụ chuyên môn.

- Có khả năng tự nghiên cứu các tài liệu, văn bản khoa học và tổng hợp, báo cáo;

- Thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, có thể phối hợp với nhiều thành viên trong tập thể để đạt hiệu quả cao nhất.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Trung thực, kiên nhẫn, có tinh thần học hỏi sáng tạo; lịch sự, lễ phép, cẩn thận, chu đáo, yêu nghề.

- Năng động, nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, giao tiếp tốt, vui vẻ, chu đáo, tỉ mỉ, sẵn sàng giúp đỡ người khác.

- Có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng, sẵn sàng phản biện, bảo vệ lẽ phải, công bằng. Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại cơ quan, nơi làm việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Việt Nam học là một ngành tổng hợp, liên quan đến nhiều ngành nghề và lĩnh vực khác nhau, trong đó chủ yếu liên quan đến lĩnh vực du lịch và văn hóa. Do đó, không chỉ đòi hỏi người lao động phải có kiến thức chung về du lịch mà còn cần cả kiến thức về văn hóa, có kỹ năng và nghiệp vụ chuyên môn.

- Người học ngành Việt Nam học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các lĩnh vực như: Thuyết minh viên tại các khu du lịch, bảo tàng, di tích lịch sử-văn hoá, danh lam thắng cảnh; Nhà hàng, khách sạn, văn phòng du lịch, tổ chức sự kiện.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô-đun: **38**

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **2.460** giờ (**105 TC**)

- Khối lượng các môn học chung, đại cương: **435** giờ

- Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên môn: **2.025** giờ

- Khối lượng lý thuyết: **827** giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra: **1.633** giờ.

- Thời gian khóa học: **2,5** năm

3. Nội dung chương trình

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH/T T/TN/ BT/TL	Kiểm tra
I	Các môn học chung					
6M0021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
6M0022	Pháp luật	2	30	18	10	2
6M0023	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
6M0024	Giáo dục QP và AN	4	75	36	35	4
6M0025	Tin học	3	75	15	58	2
6M0026	Tiếng Anh	5	120	30	85	5
Tổng		20	435	145	268	22
II	Các môn học, mô-đun chuyên môn ngành					

II.1	Môn học, mô-đun cơ sở					
6M1101	Chính sách và pháp luật du lịch	2	30	22	6	02
6M1102	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	60	30	27	03
6M1103	Di sản mỹ thuật thế giới và Việt Nam	2	45	15	28	02
6M1104	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	2	45	15	28	02
6M1105	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	3	60	30	27	03
6M1106	Địa lý Việt Nam	3	60	30	27	03
6M1107	Lịch sử Việt Nam	3	60	30	27	03
6M1108	Văn học dân gian Việt Nam	3	60	30	27	03
6Đ1109	Tiếng Việt thực hành	3	60	30	27	03
	Tổng	24	480	232	224	24
II.2	Các môn học, mô-đun chuyên môn ngành					
6M1110	Địa lý du lịch Việt Nam	3	60	30	27	03
6M1111	Khảo cổ học đại cương	2	45	15	28	02
6Đ1112	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	3	60	30	27	03
6M1113	Tâm lý học du lịch	3	45	30	12	03
6M1114	Tổng quan du lịch	2	45	15	28	02
6Đ1115	Lịch sử, văn hóa, địa lí địa	3	60	30	27	03
6M1116	Marketing du lịch	3	60	30	27	03
6Đ1117	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	2	45	15	28	02
6Đ1118	Quản trị lữ hành	3	60	30	27	03
6Đ1119	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	5	165	30	130	05
6M1120	Tiền tệ và thanh toán quốc tế	2	45	15	28	02
6M1121	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	5	180	15	160	05
6Đ1122	Môi trường và an ninh- an toàn trong du lịch	2	45	15	28	02
6M1123	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch	3	60	30	27	03
6Đ1124	Quản trị nhà hàng- khách sạn	3	60	30	27	03
6Đ1125	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	15	28	02
6M1126	Thế chế chính trị Việt Nam	2	45	15	28	02
6M1127	Du lịch sinh thái	2	45	15	28	02
6M1128	Thực tập tốt nghiệp	6	270		270	



6Đ 1129	Tổ chức sự kiện	3	60	30	27	03
	Tổng	59	1.500	435	1.012	53
II.3	Môn học, mô-đun* tự chọn					
6M1130	Lịch sử tư tưởng phương Đông và VN	2*	45	15	28	02
6M1131	Lịch sử quan hệ quốc tế	2	45	15	28	02
6M1132	Các dân tộc ở Việt Nam	2	45	15	28	02
	Tổng	2	45	15	28	02
	Tổng toàn chương trình	105	2.460	827	1.532	101

* Ghi chú: Dấu (*) là định hướng sinh viên chọn

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc: Do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho HSSV khi mới nhập trường; Học tập tuần công tác HSSV
- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp;
- Tham gia các hoạt động bổ trợ khác để rèn luyện HSSV;
- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN
1	Thể dục, thể thao:	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, HSSV có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

- Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 790/QĐ-CĐBT ngày 24 tháng 09 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Bến Tre quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi và xét công

nhận tốt nghiệp; Các môn học chung thực hiện kiểm tra đánh giá theo Chương trình môn học, mô đun do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

- Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được thực hiện kết thúc môn học, mô đun.

- Thời gian tổ chức kiểm tra lại môn học, mô đun được thực hiện ở học kỳ hè.

- Hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá môn học, mô đun được xác định cụ thể và có hướng dẫn trong chương trình từng môn học, mô đun (*chương trình MH, MĐ chi tiết kèm theo*).

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng “Việt Nam học” và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo theo Quyết định số 790/QĐ-CĐBT ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre; có chứng chỉ Tin học ứng dụng cơ bản, chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3 theo khung 6 bậc Việt Nam.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành cho người học.

4.5. Các chú ý khác

Chương trình đào tạo được thực hiện theo theo hình thức đào tạo chính quy tập trung. Tuy nhiên chương trình cũng có thể lựa chọn một số môn học, mô đun để đào tạo cho các lớp không tập trung, đào tạo ngắn hạn.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Văn Huân

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

